

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2024/DS-ST
Ngày: 07-6-2024
V/v tranh chấp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Bà Nguyễn Kim Lên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Minh C1), sinh năm 1960. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

Bà Trần Thị D, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2024 của nguyên đơn, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện:

Bà N có tham gia hùn vốn cùng với ông C1, bà D. Do các lần mở hùn vốn đều có hợp cử ra 01 người làm tổ trưởng, tuy nhiên không quy định bắt buộc hoa hồng cho tổ trưởng. Hui viên khi hót hui có trả hoa hồng cho tổ trưởng tùy vào từng người, do tổ trưởng có lập danh sách hui, theo dõi lại việc bỏ hui, hót hui. Khi bỏ hui, các hui viên khác nộp tiền trực tiếp cho người hót hui. Ông C1, bà D hót hết các phần

hụi, bà N giao tiền đầy đủ cho ông C1 bà D, nhưng khi bà N hốt hụi thì ông C1, bà D không trả lại tiền hụi cho bà N nên bà N khởi kiện đối với ông C1, bà D, cụ thể như sau:

Ngày 13/12/2020dl, mỗi tháng góp 500.000 đồng, tất cả có 35 phần, bà N tham gia 02 phần, ông C1, bà D tham gia 03 phần. Ông C1, bà D còn nợ lại bà N số tiền 500.000 đồng x 02 phần (bà N) x 03 phần (Ông C1, bà D) = 3.000.000 đồng.

Ngày 13/6/2021dl, mở hùn vốn mỗi tháng góp 500.000 đồng, tất cả có 29 phần, bà N tham gia 02 phần, ông C1, bà D tham gia 02 phần. Ông C1, bà D còn nợ lại bà N số tiền 500.000 đồng x 02 phần (bà N) x 02 phần (Ông C1, bà D) = 2.000.000 đồng.

Ngày 29/02/2019 dl, mở hùn vốn 5.000.000 đồng, tất cả có 18 phần, bà N tham gia 01 phần, ông C1, bà D tham gia 2,5 phần. Ông C1, bà D còn nợ lại bà N số tiền 5.000.000 đồng x 2,5 phần = 12.500.000 đồng.

Tổng cộng bà N yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị D trả cho bà N số tiền 17.500.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định nhưng ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị D vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị N với ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị D là tranh chấp hụi. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện giao dịch đều tại huyện T nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị D không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị D theo quy định.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo nguyên đơn, bà N có tham gia hùn vốn cùng với ông C, bà D. Do các lần mở hùn vốn đều có hợp cử ra 01 người làm tổ

trưởng, tuy nhiên không quy định bắt buộc hoa hồng cho tổ trưởng. Khi bỏ hội, các hội viên khác nộp tiền trực tiếp cho người hốt hội. Ông C, bà D hốt hết các phần hội, bà N giao tiền đầy đủ cho ông C, bà D, nhưng khi bà N hốt hội thì ông C, bà D không trả lại tiền hội cho bà N nên bà N khởi kiện đối với ông C, bà D yêu cầu thanh toán cho bà N số tiền 17.500.000 đồng.

Về phía bị đơn, Tòa án đã thông báo, triệu tập theo quy định của pháp luật để bị đơn biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông C, bà D đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi, không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, nguyên đơn cũng có cung cấp danh sách góp hội, ký nhận tiền hội. Từ đó, có căn cứ xác định giao dịch giữa các bên được thực hiện như lời trình bày của nguyên đơn là có thật.

Ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị D không đóng hội theo đúng thoả thuận nên bà N yêu cầu ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị D thanh toán cho bà N số tiền hội còn thiếu là phù hợp. Như vậy, ông C, bà D phải thanh toán cho bà N số tiền là 17.500.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị D có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho bà N nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;
- Căn cứ Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Minh C1), bà Trần Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh C1 (Nguyễn Minh C1), bà Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 875.000 đồng (T trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), chưa nộp. Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí, bà Nguyễn Thị N có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 438.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) tại biên lai số 0004708 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, có mặt tính kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huệ